TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: 08/2018/HS-ST NGÀY 13 - 3 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Quý và ông Trần Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 02/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Phan Quốc N; sinh ngày 22/10/1991; sinh quán: xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tuấn A và bà Đậu Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án có 02 tiền án: ngày 25/6/2013 bị TAND huyện Đức Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của hai tội là 27 tháng tù theo bản án số 14/2013/HSSS; và ngày 25/6/2015 bị TAND thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 16/2015/HSST; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Nông trường Cao su T, xóm 13, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Cao Đình C, sinh năm 1966; Địa chỉ: xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1958; Địa chỉ: Xóm P, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960; Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm cai nghiện chữa bệnh bắt buộc tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bà con với Phan Quốc N nên vào khoảng đầu tháng 10/2017 ông Nguyễn L là công nhân Nông trường Cao su T tại xã H xin cho N vào làm cùng với mình. Quá trình làm việc tại đây Phan Quốc N có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 20/10/2017, Phan Quốc N đi từ xã H đến nhà anh Nguyễn Sỹ H ở tổ dân phố 4, thị trấn H là bạn trước đây cùng chấp hành án với N chơi. Sau đó N rủ anh H xuống chỗ làm tại Nông trường T ở xã H chơi, anh H đồng ý đến chơi và ngủ lại chổ làm của N. Đến sáng ngày 21/10/2017, do cần xe để chở anh H về nên N tìm gặp ông Nguyễn L, sinh năm 1964 là dượng bên vợ của N đang làm công nhân cùng với N để mượn chiếc xe Super Dream BKS 38F4-7927 của ông L. Sau khi ông L đồng ý cho mượn, N lấy xe chở anh H về nhà tại thị trấn H. N chơi tại nhà anh H đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì thấy ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1958 trú tại P, xã G, huyện H là bố vợ của anh H đến chơi. Do cần tiền tiêu xài nên N hỏi ông Nh: "Bác có mua xe không?, cháu bán cho". Ông Nh trả lời: "xe bán bao nhiêu, có giấy tờ không", N trả lời: "Có, nhưng bị mất rồi, xe giá 2.200.000đ", ông Nh xem xe xong và trả cho N số tiền 2.200.000đ. N cầm tiền rồi đi vào nhà bếp rủ H bắt taxi đi uống rượu tiêu xài cá nhân. Ông L sau khi không thấy N quay về trả xe thì đã điện thoại vào số của N nhiều lần nhưng không liên lạc được. Ngày

26/10/2017, ông L đã đến trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê.

Quá trình điều tra, N còn khai nhận các lần thực hiện hành vi sau:

- Vào khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017, N đi xe khách từ huyện Đ lên huyện H đến nhà Nguyễn Sỹ H chơi, sau đó bị cáo đi bộ đến địa phận xóm 4, xã P, huyện H. N thấy có một chiếc xe mô tô WaveA BKS 38B1-104.49 màu đỏ đen bạc dựng trước một ki ốt không có người trông coi. N đi lại dùng vam phá khóa mang theo sẵn trong người phá khóa điện nổ máy chạy xe về hướng vào chợ Sơn thị trấn H đến cổng phụ chợ Sơn, N dừng xe dùng cờ lê mang sẵn tháo biển kiểm soát bỏ vào túi xách, rồi điều khiển xe đến nhà Nguyễn Sỹ H ngồi chơi. Sau đó N rủ H xuống nhà của N ở xã T, huyện Đ chơi, H đồng ý. N điều khiển chiếc xe trộm được chở H đi đến địa phận xóm 1, xã Hương Thủy thì dừng lại và đổi tay lái cho H điều khiển, N ngồi sau lấy chiếc biển kiểm soát trong túi ra ném xuống cánh đồng. Khi đi đến xã L, huyện Đ, N bảo H chở vào nhà ông Nguyễn Đình P, rồi N bảo H đứng ngoài chờ. N đi vào nhà gặp ông P hỏi để bán chiếc xe và hai bên thống nhất giá chiếc xe là 3.000.000đ. Sau khi bán được xe N rủ H đi uống rượu, số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 25/10/2017 thì N và H bắt tàu về nhà H ở thị trấn H.

- Vào khoảng 21 giờ, ngày 25/10/2017, N đi bộ từ nhà Nguyễn Sỹ H đến khu vực Ga Hương Phố để bắt tàu về huyện Đ, do chưa có tàu nên N nằm lại Ga chờ tàu. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 26/10/2017, N đi sang khu vực dân cư đối diện Ga Hương Phố, khi đến trước nhà anh Lê Hoàng T quan sát thấy cửa cổng không khóa, thấy chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu trắng đen BKS 38B1-104.68 dựng trước sân, nên N đi vào sân dùng vam phá khóa mở khóa điện dắt xe ra ngoài, rồi nổ máy chạy đến khu vực hồ Bình Sơn ở tổ dân phố 7 dừng lại dùng cờ lê tháo biển kiểm soát bỏ vào túi xách, rồi điều khiển xe đến khu vực ngã ba Hương Long thì N dừng xe lại lấy chiếc biển kiểm soát ném sang phía bên phải đường rồi tiếp tục chạy về huyện Đ. Khi đến quán bán nước của chị Nguyễn Thị Ng, ở xã N, huyện Đ thì ghé vào ngồi uống nước. Do không có tiền trả nên N cắm chiếc xe lại với giá 2.500.000đ và hẹn ít ngày sau tới chuộc lại, chị Ng đồng ý. N lấy tiền và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01/11/2017 N lên huyện Hương Khê thì bị Công an huyện Hương Khê triệu tập đến làm việc, N đã khai nhận hành vi phạm tội và những lần phạm tội trước đó.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hương Khê xác định: xe mô tô hiệu Super Dream, số máy 0047249, số khung 047232, BKS 38F4-7927 của ông Nguyễn L có giá trị 4.500.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Wave A, màu đỏ đen, số máy HC12E5539427, số khung 1216DY539316, BKS 38B1-104.49 của anh Cao Đình C có giá trị 10.500.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, số máy 5C6K190197, số khung C6K0FY190195, BKS

38B1-104.68 của anh Lê Hoàng T có giá trị 15.500.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được cả 3 xe mô tô trả lại cho sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn L, anh Cao Đình C và anh Lê Hoàng T đã nhận lại tài sản bị mất, nên không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-KSĐT ngày 28/12/2017 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Phan Quốc N về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Quốc N đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Quốc N về Tội trộm cắp tài sản và Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội là 05 đến 07 năm tù; đề nghị tịch thu 7.700.000đ; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Quốc N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định trong thời gian từ ngày 21/10/2017 đến 26/10/2017 Phan Quốc N có các hành vi phạm tội cụ thể như sau: Ngày

21/10/2017, lợi dụng mối quan hệ gia đình N mượn chiếc xe mô tô Super Dream của ông Nguyễn L ở Nông trường Cao su T để chở anh Nguyễn Sỹ H về thị trấn H, sau đó N đã bán chiếc xe trên để tiêu xài cá nhân, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 4.500.000đ, ông L không thấy N về trả xe, gọi điện thoại không được nên ngày 26/10/2017 đã trình báo công an giải quyết. Đồng thời, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, tối ngày 24/10/2017 N có hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô Wave A dựng trước ki ốt của anh Cao Đình C có trị giá 10.500.000đ và rạng sáng ngày 26/10/2017 N tiếp tục có hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô Sirius dựng trước sân nhà của anh Lê Hoàng T có trị giá 15.500.000đ.

Bị cáo Phan Quốc N thực hiện các hành vi phạm tội trong khi về nhân thân đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đều với lỗi cố ý trực tiếp nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, các hành vi trên của bị cáo đã cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt với tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 và Tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng số 01/CTr-KSĐT ngày 28/12/2017 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với Tội trộm cắp tài sản bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999. Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; đối với Tội trộm cắp tài sản bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội tự thú" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 đối với "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" cho bị cáo là không có căn cứ, vì bị hại ông Nguyễn L đã có đơn tố cáo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo N trước khi cơ quan điều tra triệu tập bị cáo làm việc. Còn các điều, khoản, điểm đề nghị áp dụng khác; tội danh truy tố; mức hình phạt; biện pháp tư pháp; án phí… là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là đối tượng đang có 02 tiền án đều về tội chiếm đoạt tài sản, vừa mới ra tù, trong thời gian ngắn thực hiện liên tiếp 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự

xã hội tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo bị xét xử cùng một lần phạm hai tội nên phải tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nguyễn L, anh Cao Đình C, anh Lê Hoàng T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình P, ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Ng cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Bị cáo N đã hưởng lợi 2.200.000đ từ tiền bán xe cho ông Nguyễn Văn Nh, 3.000.000đ tiền bán xe cho ông Nguyễn Đình P và 2.500.000đ tiền cắm xe cho chị Nguyễn Thị Ng, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền này của bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Trong vụ án này, đối với ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Đình P là người trực tiếp mua xe của N và bà Nguyễn Thị Ng là người cho N cắm chiếc xe nhưng chưa đủ cơ sở xác định họ biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với Nguyễn Sỹ H mặc dù lời khai của bị cáo N và Nguyễn Sỹ H đều cho rằng H không biết tài sản do bị cáo N phạm tội mà có, nhưng sự việc sáng ngày 21/10/2017 bị cáo mượn xe của ông Nguyễn L ở xã Hà Linh để chở H đi về nhà H ở thị trấn Hương Khê, sau đó bị cáo bán chiếc xe này cho ông Nh (bố vợ H), rồi rủ H đi uống rượu tiêu xài cá nhân; đồng thời, ngày 24/10/2017 bị cáo bắt xe khách lên huyện H đến nhà H chơi, rồi bị cáo một mình đi trộm xe máy chạy về nhà H ngồi chơi, rủ H cùng đi xuống huyện Đ, sau đó bị cáo N đã bán chiếc xe này và cùng với H tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Hương Khê tiếp tục điều tra làm rõ hành vi tiêu thụ tài sản của Nguyễn Sỹ H để xử lý trong một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 lục giác loại 8mm hình chữ "T"; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 5,5cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 6cm; 01 chiếc cờ lê kim loại màu xám là công cụ bị cáo dùng phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Quốc N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phan Quốc N 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Phan Quốc N 42 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Phan Quốc N phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2017.

- *Kiến nghị*: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê tiếp tục điều tra làm rõ hành vi tiêu thụ tài sản của Nguyễn Sỹ H để xử lý trong một vụ án khác.

- *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo số tiền 7.700.000đ.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 lục giác loại 8mm hình chữ "T"; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 5,5cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 6cm; 01 chiếc cờ lê kim loại màu xám (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nguyễn Thanh Tùng